**ĐÃ CHỈNH SỬA**

**Nguyễn Thị Thúy Loan**

**GV trường THCS Tân Lợi, TP Buôn Ma Thuột, Đăk Lăk**

**ĐT: 0949696079**

**Gmail:** [**loan71tanloi@gmail.com**](mailto:loan71tanloi@gmail.com)

**ĐỀ THI VÀO LỚP 10 – MÔN NGỮ VĂN 9**

**I. ĐỌC HIỂU** (4.0 đ) Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu:

**NGÓNG NGƯỜI CHÂN MÂY**

(“*Chinh phụ ngâm khúc”, Đặng Trần Côn – Bản dịch của Đoàn Thị Điểm)*

*Chinh phụ ngâm khúc là khúc ngâm của người vợ có chồng tham gia cuộc chiến do triều đình phong kiến chủ xướng, kể về nỗi khổ, nỗi cô đơn buồn tủi phải xa chồng. Tác phẩm mở đầu với khung cảnh chiến tranh ác liệt, và nhà vua truyền hịch kêu gọi mọi người tham gia cuộc chiến.*

*Trong bối cảnh này, nàng chinh phụ hình dung cảnh chồng nàng lên đường phò vua giúp nước, với quyết tâm giành hàng loạt thành trì dâng vua,hùng dũng trong chiếc chiến hào thắm đỏ và cưỡi con ngựa sắc trắng như tuyết. Cuộc tiễn đưa lưu luyến kết thúc, người chinh phụ trở về khuê phòng và tưởng tượng ra cảnh sống của chồng nơi chiến địa. Những xúc cảm về một hình ảnh “Lẫm liệt” của chồng phút chia ly đã dần mờ nhòe, thay thể vào đó là nổi lo sợ khủng khiếp về số phận của chồng giữa chiến trường khốc liệt, đấy oan hồn tử khí, và niềm đau khổ khôn nguôi về thân phận đơn chiếc của bản thân nàng. Chồng quá hạn không về, cũng không có tin tức gì, và người chinh phụ đành phải tính thời gian bằng chu kỳ quyên hót, đào nở, sen tàn. Cuối cùng, chán chường và tuyệt vọng, người chinh phụ đã không còn muốn làm việc, biếng lơi trang điểm, ngày đêm khẩn cầu mong được sống hạnh phúc cùng chồng.*

**Đoạn trích sau đây nằm ở phần gần cuối tác phẩm**

|  |  |
| --- | --- |
| Non Kì (1) quạnh quẽ trăng treo,  Bến Phì (2) gió thổi điu hiu mấy gò.  Hồn tử sĩ gió ù ù thổi,  Mặt chinh phu trăng dõi dõi soi.  Chinh phu tử sĩ mấy người,  Nào ai mạc mặt (3) nào ai gọi hồn?  Dấu binh lửa nước non như cũ,  Kẻ hành nhân qua đó chạnh thương.  Phận trai già ruổi chiến trường,  Chàng Siêu (4) tóc đã điểm sương mới về.  Tưởng chàng trải nhiều bề nắng nỏ,  Ba thước gươm một cỗ nhung yên.  Xông pha gió bãi trăng ngàn,  Tên reo (5) đầu ngựa giáo dan (6) mặt thành.  Áng công danh trăm đường rộn rã,  Những nhọc nhằn nào đã nghỉ ngơi.  Nỗi lòng biết ngỏ cùng ai.  Thiếp trong cánh cửa chàng ngoài chân mây. | Trong cửa này đã đành phận thiếp,  Ngoài mây kia há kiếp chàng vay (7)?  Những mong cá nước vui vầy,  Nào ngờ đôi ngả nước mây cách vời.  Thiếp chẳng tưởng ra người chinh phụ,  Chàng há từng học lũ vương tôn (8)  Cớ sao cách trở nước non,  Khiến người thôi sớm thì hôm những sầu?  Trang phong lưu đang chừng niên thiếu,  Sánh nhau cùng dan díu chữ duyên.  Nỡ nào đôi lứa thiếu niên,  Quan san để cách hàn huyên(9) cho đành!  Thuở lâm hành oanh chưa bén liễu,  Hỏi ngày về ước nẻo quyên ca.  Nay quyên đã giục oanh già,  Ỷ nhi (10) lại gáy trước nhà líu lo.  (*Chinh phụ ngâm khúc*,Đặng Trần Côn , bản dịch của Đoàn Thị Điểm, NXB Văn học, 2007) |

\* **Chú thích**:

*(1). Non Kì (Kì Sơn): Núi Kỳ Liên, đời Hán, Hoắc Khứ Bệnh đánh rợ Hung Nô ở đấy.*

*(2). Bến Phì (Phì Thủy): tên sông. Bồ Kiên nước Tần, đem hàng trăm vạn quân đánh Tấn ở sông này, thua trận, quân sĩ mười phần chết mất tám chín, thây đắp thành gò.*

*(3). Mạc mặt: vẽ ra nét mặt.*

*(4). Ban Siêu: danh tướng đời Hán, theo việc binh nhưng ra xứ Tây Vực ở 31 năm, lập nhiều công lớn, khi về đã quá 80 tuổi.*

*(5). Tên reo đầu ngựa: (minh: kêu; đích: mũi tên bịt sắt): tên nỏ bịt sắt, bắn đi vang ra tiếng.*

*(6). Giáo dan (duyên can): (duyên: leo; can: cán cây giáo): leo ngọn giáo mà lên mặt thành*

*(7). Vay: tiếng đệm của câu than thở.*

*(8). Vương tôn: con nhà giàu sang, ưa đi chơi không đoái hoài đến gia đình.*

*(9). Quan san, hàn huyên: (quan: ải; san: núi: hàn: lạnh;, huyên: ấm), ý nói cách trở, không biết tin tức của nhau.*

*(10). Ý nhi: chim én (yến) thường làm tổ trong mái nhà.*

**Trả lời câu hỏi từ 1 đến 5 (trình bày ngắn gọn)**

**Câu 1:**Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào? Căn cứ xác định? (0.5 đ)

**Câu 2:** Nhân vật trữ tình trong đoạn trích là ai, đang ở trong hoàn cảnh nào? (0.5 đ)

**Câu 3**: Xác định điển tích trong khổ thơ thứ ba và nêu tác dụng ? (1.0 đ)

**Câu 4.** Những từ ngữ: *tử sĩ, gọi hồn, binh lửa* gợi ra cảnh tượng gì ? Chỉ ra nỗi lòng của người chinh phụ trước cảnh tượng ấy ? (1.0 đ)

**Câu 5.** Người Chinh phụ khao khát điều gì, có thực hiện được không ? Từ đó hãy đánh giá tình cảm thái độ của tác giả thể hiện trong đoạn trích. (1.0 đ)

**II. VIẾT (6.0đ)**

**Câu 1**. (2.0 đ) Từ nội dung đoạn trích gợi ra, hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) về những nỗi đau mà chiến tranh gây ra cho con người.

**Câu 2**. (4.0 đ) Phân tích đoạn trích “Ngóng người chân mây” ở phần đọc hiểu trên.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**I. ĐỌC HIỂU (4.0 đ)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** |
| **Câu 1**.  (0.5đ) | - Thể thơ: Song thất lục bát  - Căn cứ xác định:  + Một cặp thất ngôn và một cặp lục bát, tạo thành một kết cấu trọn vẹn về ý cũng như về âm thanh, nhạc điệu.  + Gieo vần: Mỗi khổ thơ có một vần trắc và ba vần bằng;  + Ngắt nhịp: Các câu bảy thường ngắt nhịp lẻ 3/4 hoặc 3/2/2, hai câu sáu - tám ngắt theo thể lục bát, thường là nhịp chẵn. |
| **Câu 2.** (0.5đ) | - Nhân vật trữ tình là người chinh phụ có chồng đi chiến trận.  - Họ đang ở nơi quê nhà ngóng trông ngày đón chồng về. |
| **Câu 3.** (1.0đ) | - Điển tích Chàng Siêu. (Ban Siêu: danh tướng đời Hán, theo việc binh nhưng ra xứ Tây Vực ở 31 năm, lập nhiều công lớn, khi về đã quá 80 tuổi).  -Tác dụng:  + Làm cho câu thơ, câu văn hàm súc, trang nhã, uyên bác.  + Càng khiến cho nỗi buồn thảm, nỗi thương cảm dâng lên, cả tuổi trẻ và đời người đều chôn vùi nơi chiến địa . |
| **Câu 4**. (1.0 đ) | -Từ ngữ *tử sĩ, gọi hồn, binh lửa* gợi ra cảnh tượng thê lương nơi chiến trường binh lửa, chết chóc, oan hồn vất vưởng trong không gian...  - Những cảnh tượng ấy càng khiến người chinh phụ xót thương cho những người nơi chiến địa, xót thương cho chồng mình hơn. |
| **Câu 5**. (1.0 đ) | - Khát khao được sống trong hạnh phúc lứa đôi của tuổi trẻ (*Thuở lâm hành oanh chưa bén liễu/Hỏi ngày về ước nẻo quyên ca).*  - Khát khao được sống trong hạnh phúc lứa đôi của người chinh phụ không thực hiện được vì người chồng trở về khi đã già .  - Thái độ của tác giả: Cảm thông sâu sắc với người chinh phụ, tố cáo chiến tranh đã đẩy con người vào cảnh sống cô đơn, đau khổ, làm nổi bật giá trị nhân đạo của tác phẩm: con người luôn khao khát sống hạnh phúc đôi lứa và có quyền được hưởng hạnh phúc đó. |

**II. VIẾT (6.0 đ)**

**Câu 1. Viết đoạn (2.0đ):** Đoạn văn có cấu trúc 3 phần, đủ dung lượng, hướng vào các yêu cầu sau:

a) Yêu cầu về nội dung : Nỗi đau mà chiến tranh gây ra cho con người.

***-Mở đoạn*** ( 0.25 đ)

+ Nêu vấn đề/luận đề: Nỗi đau khổ của con người trong chiến tranh.

+Tầm quan trọng của vấn đề ...

***-Thân đoạn*** (1.5 đ)

\* Nêu vấn đề gợi ra từ văn bản đọc:

- Chiến tranh khiến con người phải sống trong cô đơn xa cách, khắc

Khoải ngóng trông

\* Bình luận, ý kiến cá nhân.

- Chiến tranh là thảm họa đối với nhân loại.

- Phản đối chiến tranh.

-> Phân tích nguyên nhân và nỗi thống khổ của người dân lương thiện trong chiến tranh, đặc biệt là trẻ em và phụ nữ.

\* Đề xuất một số giải pháp để giúp đỡ người dân sống trong chiến tranh.

- Người tổ chức kết nối qua ứng dụng của công nghệ thông tin.

- Người ủng hộ...

***-Kết đoạn:*** (0.25 đ)

- Lời nhắn nhủ của cá nhân đến những kẻ gây ra chiến tranh.

- Nhận thức, hành động của cá nhân.

b)Yêu cầu về hình thức (0.25đ)

- Sử dụng các thao tác phân tích, chứng minh, bình luận, so sánh.

- Dẫn chứng phong phú, phù hợp với lí lẽ, luận điểm.

**Câu** **2**:

***1)Yêu cầu chung****:* HS kết hợp được kiến thức và kĩ năng để viết bài văn phân tích tác phẩm thơ. Bài viết phải có bố cục ba phần (mở bài, thân bài, kết bài) đầy đủ, rõ ràng; đúng kiểu bài; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

***2)Yêu cầu cụ thể****:* Bài viết cần đảm bảo các yêu cầu sau:

a. Xác định đúng kiểu bài phân tích tác phẩm thơ (0.25 đ)

b. Đảm bảo bố cục bài văn gồm 3 phần đầy đủ, rõ ràng: MB, TB, KB. (0.25 đ)

c. Hs có thể triển khai nội dung theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: (2.5 đ)

**\* Mở bài:** Giới thiệu khái quát về tác phẩm thơ song thất lục bát (nhan đề, tên tác giả) và nêu ý kiến chung về đoạn trích: Nỗi lòng của người chinh phụ có chồng ra trận

**\* Thân bài:** Làm rõ được nội dung chủ đề , giá trị nghệ thuật của đoạn trích.

***-Luận điểm 1***: Về nội dung : phân tích những tâm tư, nỗi niềm, khát vọng,…của người chinh phụ.

+Nàng nghĩ về công danh và nỗi nhọc nhằn của người chồng với sự tương phản: (*Áng công danh trăm đường rộn rã/ Những nhọc nhằn nào đã nghỉ ngơi).*

+ Nàng nghĩ về nỗi cô đơn của mình và sự xa cách: Nỗi lòng biết ngỏ cùng ai/Thiếp trong cánh cửa chàng ngoài chân mây” 🡪 nghệ thuật tiểu đối (*thiếp trong -chàng ngoài; cánh cửa - chân mây*) gợi sự xa cách nghìn trùng... nhớ thương không thể ngỏ, lời không thể trao.

+ Nàng nhớ lại ước mong ngày trẻ bên nhau (*vui vầy*) nhưng phải đối diện với thực tế quá phũ phàng (*nước mây cách vời*): sống dằng dặc trong xa cách nhớ thương.

+ Nàng oán thán, vì sao, vì ai mà ta phải sống trong cách trở sầu muộn, khi đôi vợ chồng trẻ chưa kịp quen hơi, bén tiếng (*oanh chưa bén liễu*).

***-Luận điểm 2***: Một số nét đặc sắc về nghệ thuật.

+ Thể thơ..

+ Điển tích, phép đối

+ Giọng điệu

Tác dụng của các biện pháp nghệ thuật trong việc làm rõ chủ đề..

**\* Kết bài:**

+ Khẳng định ý nghĩa, giá trị nội dung và nghệ thuật của đoạn trích thơ.

+ Liên hệ…

d. Chính tả, ngữ pháp:Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu….(0.5 đ)

e. Sángtạo: Bố cục mạch lạc, diễn đạt sáng tạo, độc đáo, làm rõ được luận điểm,lí lẽ, bằng chứng. (0.5 đ)

**Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com**

**https://www.vnteach.com**